

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy L, nơi cư trú: Xóm 7, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Mạnh T, nơi ĐKKHKT: Xóm 7, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 157, đường D, W, Q, TP. ĐN, Lãnh thổ Đài Loan.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L; đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị về việc giải quyết ly hôn vắng mặt, giấy ủy quyền của bị đơn anh Đỗ Mạnh T (toàn bộ đã được hợp pháp hóa lãnh sự) thống nhất trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thùy L kết hôn với anh Đỗ Mạnh T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/3/2018. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng xảy ra

bất đồng, không có quan điểm và tiếng nói chung. Chị L và anh T đều nhận thấy tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, không có nguyện vọng hàn gắn, chung sống cùng nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên chị L và anh T thỏa thuận, thống nhất đề nghị Tòa án cho anh chị ly hôn càng sớm càng tốt để anh chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Đỗ Mạnh T có một con chung là Đỗ An Thùy, sinh ngày 11/9/2018. Ly hôn, chị L và anh T đã thống nhất chị L nuôi con chung, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị L mỗi tháng là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/1 tháng cho đến khi cháu Thùy đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Đỗ Mạnh T xin tự giải quyết, thỏa thuận với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Đỗ Mạnh T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nội dung nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Đỗ Mạnh T hiện nay đang sinh sống tại nước ngoài (Lãnh thổ Đài Loan) và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Hải Phòng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L có nơi cư trú tại thành phố Hải Phòng. Mặt khác, chị L và anh T đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn của anh chị. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Đỗ Mạnh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/3/2018 theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống. Mặt khác, hiện nay anh T đang sinh sống lao động ở nước ngoài, chính vì sự xa cách về địa lý nên việc liên lạc, quan tâm đến đời sống của nhau bị hạn chế. Anh chị đã sống ly thân và không có đời sống chung của vợ chồng trong một thời gian.

Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Đỗ Mạnh T đều đề nghị ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Đỗ Mạnh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Đỗ Mạnh T.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Đỗ Mạnh T đều xác nhận có một con chung là: Đỗ An Thùy, sinh ngày 11/9/2018. Ly hôn, chị L và anh T đã thống nhất, thỏa thuận: Chị L nuôi con chung, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị L mỗi tháng là 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi cháu Thùy đủ 18 tuổi.

[4.1] Xét thấy, con chung còn nhỏ, anh T đang ở nước ngoài không có điều kiện chăm sóc con chung bằng chị L. Mặt khác, theo nguyện vọng của cả chị L và anh T thỏa thuận thống nhất để chị L nuôi dưỡng con chung nên cần giao con chung là cháu Đỗ An Thùy cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, là đảm bảo quyền, lợi ích của con chung, phù hợp với phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Đỗ Mạnh T đều thỏa thuận, thống nhất: Anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị L mỗi tháng 5.000.000 đồng. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con chung là trách nhiệm chung của cả bố và mẹ, việc anh T và chị L đều thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung như trên là phù hợp, không trái với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Đỗ Mạnh T đều xác nhận xin tự giải quyết, thỏa thuận với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Đỗ Mạnh T còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Trước khi mở phiên tòa, chị Nguyễn Thùy L và anh Đỗ Mạnh T đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nên anh Đỗ Mạnh T chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn anh Đỗ Mạnh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Đỗ An Thùy, sinh ngày 11/8/2018 cho chị Nguyễn Thị Thùy L nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Mạnh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với chị Nguyễn Thị Thùy L mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Đỗ Mạnh T xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, anh Đỗ Mạnh T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thùy L đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000462 ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Thùy L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thùy L (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Đỗ Mạnh T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

